

Bản án số 138/2020/HNGĐ-PT

Ngày 31 – 8 - 2020

V/v tranh chấp: nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông : Nguyễn Đức Lập

Các Thẩm phán: Ông : Phan Quyết Thắng

Ông : Ngô Tiến Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H N: Bà Trần Thị Ngoan
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H N, xét xử phúc thẩm công khai Hôn nhân và gia đình vụ án thụ lý số: 126/2020 /TLPT- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp: “*nuôi con chung*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TH- O, thành phố H N bị đương sự kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 172/2020/QĐ-PT ngày 07/08/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/QĐ-PT ngày 21/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993; HKTT: Xóm Trung Việt, xã C V, huyện TH- O, thành Phố H N; Nghề nghiệp: công nhân. (*chị H vắng mặt tại phiên tòa*)

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm: 1987; HKTT và nơi cư trú: Xóm Trung Việt, xã C V, huyện TH- O, thành Phố H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (*anh T có mặt tại phiên tòa*)

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai Bùi Thị H trình bày: Chị có tự nguyện kết hôn với anh T năm 2011 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C V huyện TH- O, tp H N. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Anh T chơi bời cờ bạc và có đánh đập chị. Chị H đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe. Chị H đã nhẫn nhịn bỏ qua để vợ chồng nuôi dạy con cho tốt nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy. Nay chị H không thể chung sống được với anh T, có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị L sinh 30/8/2011; Nguyễn Thị Phương A sinh 24/6/2015; Nguyễn Thị Trâm A sinh 24/7/2017. Khi ly hôn tôi nhận nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Trâm A, sinh 24/7/2017 còn để anh T nuôi hai con chung là Nguyễn Thị L sinh 30/8/2011; Nguyễn Thị Phương A sinh 24/6/2015; và không yêu cầu anh T phải trợ cấp

Tài sản chung: Không có

Công nợ chung và các yêu cầu khác : Không có

Bị đơn anh T trình bày: Anh và chị H trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã C V huyện TH- O. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn anh T có nghi ngờ chị H ngoại tình và có lần anh nhìn thấy vợ đi với một người đàn ông khác. Vì con nên anh đã bỏ qua cho chị H để hai vợ chồng về chung sống nuôi dạy con nhưng chị H về được một thời gian thì anh lại bắt được chị H đi với người đàn ông đó, nhưng anh vẫn khuyên và bỏ qua hết cho chị H vì các con để cho các con có một gia đình. Nay chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn để các con có bố, có mẹ đầy đủ, để cho các cháu lớn lên làm người có ích cho xã hội.

Về con chung anh trình bày: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị L sinh 30/8/2011; Nguyễn Thị Phương A sinh 24/6/2015; Nguyễn Thị Trâm A sinh 24/7/2017. Trong trường hợp chị H nhất quyết xin ly hôn, chị H xin nuôi cháu Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 2017 thì tùy chị H, chị làm thế nào cũng được chị cho tôi nuôi cháu nào thì tôi nuôi cháu đấy. Còn trợ cấp nuôi con chung thì tùy vào chị H.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung và các yêu cầu khác: Không có

Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 26-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện TH- O, Xử:

- Cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

- Về con chung: Giao chị Bùi Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Trâm A sinh 24/7/2017 cho đến khi trưởng thành. Giao anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Thị L sinh 30/8/2011; Nguyễn Thị Phương A sinh 24/6/2015. Không bên nào phải trợ cấp đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau, cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu khác về người trực tiếp nuôi con. Anh T, chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh T, chị H không có nên không xem xét trong bản án này.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tài sản chung, quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự trong vụ án.

* Sau khi Tòa án nhân dân huyện TH- O xét xử: Ngày 06-7-2020 anh Nguyễn Huy T kháng cáo với nội dung không đồng ý chị H nuôi cháu Nguyễn Thị Trâm A, xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Huy T giữ nguyên yêu cầu và nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên cho rằng hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Huy T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Anh Nguyễn Huy T là bị đơn trong vụ án đã gửi đơn kháng cáo ngày 06 - 7-2020 trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm nên được coi là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Tòa án nhân dân huyện TH- O xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là ly hôn và nuôi con chung là giải quyết đúng thẩm quyền cũng như thực hiện các thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét việc vắng mặt của chị Bùi Thị H, HĐXX phúc thẩm thấy chị H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục tiến hành xét xử.

Về nội dung kháng cáo:

[4]. HĐXX thấy Chị H và anh T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị L (nữ) sinh ngày 30/8/2011, cháu Nguyễn Thị Phương A (nữ) sinh ngày 24/6/2015, cháu Nguyễn Thị Trâm A (nữ) sinh ngày 24/7/2017. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị H và anh T đều có việc làm, thu nhập.. và đủ điều kiện nuôi con chung. Khi giải quyết ly hôn, Tòa án nhân dân huyện TH- O đã giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L và cháu Phương A, giao cháu Nguyễn Thị Trâm A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng do cháu Trâm A dưới 36 tháng tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo quyền được chăm sóc con chung của chị H và anh T. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm anh T không đưa ra được tài liệu chứng cứ mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Huy T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí phúc thẩm : Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Huy T phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

I. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Huy T về việc xin thay đổi nuôi con. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TH- O, thành phố H N.

II. Về án phí phúc thẩm: anh Nguyễn Huy T phải chịu 300.000 (*Ba Trăm nghìn*) đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/2163 ngày 06-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TH- O, thành phố H N.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND huyện TH- O;
- VKSND TP. H N
- Chi cục THA huyện TH- O;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Lập

